

Số: **95/2026/QĐST-HNGĐ**

K H, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Hồng B** – sinh năm 1982;
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T** – sinh năm 1977;
- Cùng nơi cư trú: Thôn Quảng H 1, xã Vạn T, tỉnh K H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Hồng B và ông Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng B và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà B và ông T có 02 (hai) con chung:

+ Em Nguyễn Minh T – sinh ngày 11/5/2004 (đã trưởng thành và đầy đủ năng lực hành vi dân sự), bà B và ông T không yêu cầu giải quyết.

+ Cháu Nguyễn Hoàng Thúy V – sinh ngày 08/4/2009, giao cho ông T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng chẵn), kể từ tháng 03/2026 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Bà B và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà B và ông T, mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà B tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho ông T. Bà B phải nộp thêm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, bà B phải nộp 3000.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000043 ngày 06/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh K H. Bà B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K H;
- VKSND khu vực 4 - K H;
- Cơ quan THA.DS tỉnh K H;
- UBND xã Vạn Thắng, tỉnh K H (trước đây là xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh) (GCNKH số 212, ngày 29/11/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Đạt

